

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: Đại Học

(Ban hành theo Quyết định Số: 640 /QĐ-ĐHTB, ngày 14/ 12/ 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)

1. Tên học phần: Tiếng Anh cơ bản 1 **Mã học phần: 0101001489**

2. Số tín chỉ: 3

3. Trình độ: Dành cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp 45 tiết, trong đó:

- Giảng lý thuyết: 40 tiết
- Bài tập: 3 tiết
- Kiểm tra: 2 tiết: 2 bài kiểm tra
- Tự học: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên đã hoàn thành xong Tiếng Anh trung học phổ thông

6. Mục tiêu học phần: Sau khi hoàn thành học phần sinh viên có khả năng:

6.1. Về kiến thức:

+ Nắm vững nội dung ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh: các thì trong tiếng Anh như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, câu điều kiện, tính từ, trạng từ...

+ Cung cấp khối lượng từ vựng về các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày.

+ Viết được những văn bản mẫu, đơn giản, thông dụng phục vụ cho cuộc sống hàng ngày như: bài luận, nhật kí, nhắn tin, thư...

+ Cung cấp các kiến thức và chức năng ngôn ngữ như giới thiệu bản thân, ngôn ngữ dùng trong nhà hàng, khách sạn, lời đề nghị, yêu cầu, nhờ vả, ...

6.2. Về kĩ năng

+ Giúp sinh viên thực hành 4 kỹ năng giao tiếp: Nghe – Nói – Đọc – Viết ở trình độ Pre-intermediate

+ Giao tiếp thành thạo bằng tiếng Anh với các chủ đề thường gặp trong công việc hay cuộc sống hàng ngày như: mua bán hàng hóa, trao đổi thông tin, du lịch...

Trình độ học sinh đạt được khi kết thúc môn Tiếng Anh Cơ Bản II tương ứng với Trình Độ A2 Trong khung tham chiếu tiêu chuẩn châu Âu.

6.3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Rèn cho sinh viên thái độ học tập và nghiên cứu một cách khoa học, nghiêm túc. Có ý thức quan tâm đến các vấn đề tài chính doanh nghiệp trong cuộc sống, phân tích và xử lý các tình huống thực tế trong lĩnh vực quản trị tài chính.

- Rèn luyện tính tỉ mỉ, cẩn thận, trung thực.

- Hình thành tư duy phản biện, năng lực tự học, tự nghiên cứu khoa học.

7. Mô tả tóm tắt nội dung phần học phần:

+ Giáo trình: **New Headway Pre-Intermediate – The third Edition**

+ Nhà xuất bản: Trường Đại học Oxford London.

+ Nội dung: 05 Units, gồm:

Unit 1: Getting to know you

Unit 2: The way we live

Unit 3: What happened next?

Unit 4: The market place

Unit 5: What do you want to do?

+ Phân bổ thời gian: trung bình 8 tiết/1Unit, gồm:

- Vocabulary: 2
- Reading: 2
- Listening :1
- Speaking: 1
- Language focus: 1
- Everyday English: 1

+ Kiến thức cơ bản cần phải đạt được:

- Đọc và viết đúng các từ đã học.
- Phân biệt được các loại từ trong câu.
- Nắm vững các loại câu: khẳng định, phủ định, nghi vấn, mệnh lệnh...
- Viết được một đoạn văn ngắn.
- Nghe hiểu được các mẫu đàm thoại, các đoạn văn ngắn.
- Nói được một số chủ đề quen thuộc.

8. Nhiệm vụ của Sinh viên:

- Dự lớp: trên 80% số tiết học trên lớp
- Tham gia đầy đủ 1 bài kiểm tra thường kỳ, 1 bài kiểm tra cuối kỳ.
- Tự học nghiêm túc, đầy đủ 90 tiết.
- Xác định đúng tầm quan trọng của Tiếng Anh đối với nhiệm vụ của mình sau này. (Chuyên môn – Tin học – Ngoại ngữ là 3 nội dung bắt buộc phải có trong hành trang xin việc và làm việc của các em.)

- Có đầy đủ giáo trình, tài liệu phục vụ học tập, rèn luyện trên lớp, làm bài tập ở nhà và tự học.

- Có các phương tiện học tập như: Từ điển, máy tính hoặc điện thoại thông minh để thực hành các bài tập nghe

9. Tài liệu học tập:

+ Giáo trình chính:

Liz and John Soars; (2007) New New Headway - Pre-intermediate, Third edition, OUP Oxford, London.

+ Tài liệu khác:

1. Raymond Murphy; (2001), English Grammar In Use, Cambridge Press, England.

2. Sarah Cunningham, Peter Moor, Jane Comyns-Carr; (2005), New cutting edge, Second edition, Pearson Education Ltd, London.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thực hiện theo Quyết định số 17/VBHN ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư số 57/2012/TT- BGDĐT về “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”; Quyết định số 337/QĐ - ĐHTB ngày 15 tháng 7 năm 2019 của trường Đại học Thái Bình ban hành “Quy chế đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Thái Bình”.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm đánh giá giảng viên	Đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà.	10%	
2	Điểm kiểm tra định kỳ	2 bài kiểm tra	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 bài thi	60%	Đề thi tổng hợp

11.Thang điểm: Sử dụng thang điểm điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12. Nội dung chi tiết học phần - Nội dung chi tiết từng tuần

CHƯƠNG	TÊN CHƯƠNG	LÝ THUYẾT (tiết)	Thực hành (tiết)	Kiểm tra (tiết)
1	Unit 1: Getting to know you	8	0	0
2	Unit 2: The way we live	8	0	0
3	Unit 3: What happened next ?	8	0	1
4	Unit 4: The market place.	9	0	0
5	Unit 5: What do you want to do?	10	0	1
Tổng cộng:		43	0	02

13. Hình thức và nội dung từng tuần:

Hình thức TC dạy học	Nội Dung	Thời gian (tiết)	Yêu cầu SV chuẩn bị và địa chỉ tư liệu	Ghi chú
Tuần 1 Theory	<p>Unit 1: Getting to know you (p.6) 1.1. New words 1.2. Grammar review <i>- Tenses: present, past, future</i> <i>- Questions</i> 1.3. Vocabulary: <i>- Parts of speech</i> <i>- Words with more than one</i></p>	3	<p>-Tài liệu bắt buộc Unit 1: p6– p8, p12 Tài Liệu Đọc Thêm - English Grammar In Use – NXB Cambridge Press, - Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính. + Đọc thêm nội dung liên quan trong tài liệu tham khảo - Nghiên cứu, thảo luận, thực hành. - Làm bài tập Unit 1, Workbook (Ex 1-9, p.4-6)</p>	

	<i>meaning</i>			
Self-study	- Tenses: present, past, future - Questions			
Test and assessment	Check students' previous lesson related to tenses and vocabulary of unit 1			
Tuần 2 Theory	Unit 1: Getting to know you <i>(cont)</i> 1.4. Skills development - Reading: <i>Blind Date</i> - Listening: <i>Best friends</i> - Speaking: <i>Exchanging information</i>	3	- Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính. + Đọc thêm nội dung liên quan trong tài liệu tham khảo - Nghiên cứu, thảo luận, thực hành (đọc, nghe). - Làm bài tập Unit 1 (Ex 10-12 p.7-9)	
Self-study	Learn new words about friendship, practice listening: best friends			
Test and assessment	Check students' understanding and knowledge of previous lesson related to reading, speaking and listening skill of unit 1			
Tuần 3 Theory	Unit 1: Getting to know you <i>(finis)</i> 1.4. Skills development -- Writing: <i>Describing</i>	2	-Tài liệu bắt buộc Unit 1: p13, p102 Unit2: p14 Tài Liệu Đọc Thêm - English Grammar In Use – NXB Cambridge Press Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình	
		1		

	<p><i>friends</i></p> <p>1.5. Everyday English: Social expressions 1</p> <p>Unit 2: The way we live (p.14)</p> <p>2.1. New words</p>		<p>chính.</p> <p>+ Đọc thêm nội dung liên quan trong tài liệu tham khảo</p> <p>- Nghiên cứu, thảo luận, thực hành (nói, viết tả một người bạn).</p> <p>- Làm bài tập Unit1 (Ex 13-14, p.9)</p>	
Self-study	Learn new words about life style, learn social expressions			
Test and assessment	Check students' understanding and knowledge of previous lesson related to writing and daily language skill of unit 1 and unit 2			
Tuần 4 Theory	<p>Unit 2: The way we live</p> <p>2.2. Grammar review</p> <p>- Present simple</p> <p>- Present continuous</p> <p>- Present simple and continuous</p> <p>- have/have got</p>	3	<p>-Tài liệu bắt buộc</p> <p>Unit 2: p14 – p 16</p> <p>Tài Liệu Đọc Thêm</p> <p>- English Grammar In Use – NXB Cambridge Press</p> <p>Chuẩn bị và đọc trước:</p> <p>+ Nội dung bài học trong giáo trình chính.</p> <p>+ Đọc thêm nội dung liên quan trong tài liệu tham khảo</p> <p>- Nghiên cứu, thảo luận, thực hành.</p> <p>- Làm bài tập Unit 2 (Ex 1-5, p.10-11)</p>	
Self-study	Learn more about structure « have/ has » that has the same meaning with have got/ has got			
Test and assessment	Check students' understanding and knowledge of previous lesson related to <i>Present simple, Present continuous, Present simple and continuous, have/have got</i> skill of unit 2			

<p>Tuần 5 Theory</p>	<p>Unit 2: The way we live <i>(cont)</i> 2.3. Vocabulary: <i>Collocation</i> 2.4. Skills development - Reading:<i>Tales of two cities</i> - Listening: <i>A 24/7 society</i> - Speaking: + <i>Exchanging information- people's lifestyles</i> + <i>Describing your favourite room</i> + <i>Discussion- living abroad</i> + <i>Discussion- working at night</i></p>	<p>3</p>	<p>-Tài liệu bắt buộc Unit 2: p17 – p 20 Tài Liệu Đọc Thêm - English Grammar In Use – NXB Cambridge Press Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính. + Đọc thêm nội dung liên quan trong tài liệu tham khảo - Nghiên cứu, thảo luận, thực hành (đọc, nghe). - Làm bài tập Unit 2 (Ex 6-10,p.12-13)</p>	
<p>Self-study</p>	<p>- Learn adjectives and nouns about topic « favorite room</p>			
<p>Test and assessment</p>	<p>Check students' understanding and knowledge of previous lesson related vocabulary, listening and reading skill of unit 2</p>			
<p>Tuần 6 Theory</p>	<p>Unit 2: The way we live <i>(finis)</i> 2.4. Skills</p>	<p>1</p>	<p>Chuẩn bị và đọc trước : + Nội dung bài học trong giáo trình chính. + Đọc thêm nội dung liên quan</p>	

	<p>development - Writing: An email – Linking words</p> <p>2.5. Everyday English: Making conversation 1</p> <p>Unit 3: What happened next? (p.22)</p> <p>3.1. New words</p> <p>3.2. Grammar Review: - Past simple - Past continuous</p>	2	<p>trong tài liệu tham khảo</p> <p>- Nghiên cứu, thảo luận, thực hành : + Nói về phong cách sống, tả căn phòng + Viết một bức thư điện tử</p> <p>- Làm bài tập Unit 2 (Ex 11-14, p.14-15)</p>	
Self-study	- Learn more about the use of past simple and past continuous with « when » and « while »			
Test and assessment	Check students' understanding and knowledge of previous lesson related to writing skill of unit 2 and grammar of unit 3			
Tuần 7 Theory	<p>Unit 3: What happened next? (p.22)</p> <p>3.2. Grammar Review: - Past simple and continuous - Prepositions in time expressions</p> <p>3.3. Vocabulary:</p>	3	<p>-Tài liệu bắt buộc Unit 3: p22 – p 25</p> <p>Tài Liệu Đọc Thêm - English Grammar In Use – NXB Cambridge Press</p> <p>Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính. + Đọc thêm nội dung liên quan trong tài liệu tham khảo</p> <p>- Nghiên cứu, thảo luận, thực hành.</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Past forms</i> - <i>Making connections</i> - <i>Adverbs</i> 			
Self-study	Learn more about other prepositions of place			
Test and assessment	Check students' understanding and knowledge of previous lesson related to grammar of unit 3 such as <ul style="list-style-type: none"> - <i>Past simple and continuous</i> - <i>Prepositions in time</i> 			
Tuần 8 Theory	Unit 3: What happened next? (cont) 3.4. Skills development 3.5. Everyday English: Time expressions	3	Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính. + Đọc thêm nội dung liên quan trong tài liệu tham khảo - Nghiên cứu, thảo luận, thực hành (từ vựng, đọc). - Làm bài tập Unit 3 (Ex 6-13, p.18-20)	
Self-study	- Learn more about the signals of past simple			
Test and assessment	Check students' understanding and knowledge of previous lesson related to grammar of unit 3 such as <ul style="list-style-type: none"> - Reading: <i>The name's Bond, James Bond'</i> - Listening: <i>The Man With The Golden Gun</i> - Speaking: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Telling stories</i> + <i>Exchanging information</i> - Writing: <i>Telling a story</i> 			

Tuần 9	<p>Revision</p> <p>Unit 4: The market place (p.30)</p> <p>4.1. New words</p> <p>4.2. Grammar review</p> <p>- <i>Expressions of quantity</i></p> <p>- <i>Articles</i></p>	1 2	<p>-Tài liệu bắt buộc</p> <p>Unit 4: p30 – p33</p> <p>Tài Liệu Đọc Thêm</p> <p>- English Grammar In Use – NXB Cambridge Press</p> <p>Ôn tập, kiểm tra</p> <p>Chuẩn bị và đọc trước:</p> <p>+ Nội dung bài học trong giáo trình chính.</p> <p>+ Đọc thêm nội dung liên quan trong tài liệu tham khảo</p> <p>- Nghiên cứu, thảo luận, thực hành:</p> <p>+ Nghe</p> <p>+ Kể chuyện</p> <p>- Làm bài tập Unit 4 (Ex 1-3, p.21 - 22)</p>	
Self-study	- Learn Expressions of quantity and Articles			
Test and assessment	Test 1 from unit 1 to unit 3			
Tuần 10 Theory	<p>Unit 4: The market place (cont)</p> <p>4.3.</p> <p>Vocabulary:</p> <p>- <i>Food</i></p> <p>- <i>Bathroom objects</i></p> <p>- <i>Shopping</i></p> <p>- Reading:</p> <p><i>Markets around the world-</i></p>	3	<p>Tài Liệu Đọc Thêm</p> <p>- English Grammar In Use – NXB Cambridge Press</p> <p>Chuẩn bị và đọc trước:</p> <p>+ Nội dung bài học trong giáo trình chính.</p> <p>+ Đọc thêm nội dung liên quan trong tài liệu tham khảo</p> <p>- Nghiên cứu, thảo luận, thực hành.</p> <p>- Làm bài tập Unit 4 (Ex 4-6,p.22-23)</p>	

	<p>Listening: + <i>I bought it on eBay</i> + <i>Conversations in different kinds of shops</i></p>			
Self-study	- Learn more about other famous markets in the world.			
Test and assessment	Check students' understanding and knowledge of previous lesson related to grammar of unit 4 such as: Vocabulary, Reading skill			
Tuần 11 Theory	<p>Unit 4: The market place <i>(cont)</i> 4.4. Skills development - Speaking: + <i>Information exchange-find the differences</i> + <i>Discussion-talking about markets</i> + <i>Group work-shopping in your town</i> - Writing: <i>A postcard</i></p>	3	<p>-Tài liệu bắt buộc Unit 4: p106 Tài Liệu -Đọc Thêm - English Grammar In Use – NXB Cambridge Press Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính. + Đọc thêm nội dung liên quan trong tài liệu tham khảo - Nghiên cứu, thảo luận, thực hành. - Làm bài tập Unit 4 (Ex 7-12,p.23-24)</p>	
Self-study	Learn how to write a postcard in advance			

Test and assessment	Check students' understanding and knowledge of previous lesson related to grammar of unit 4 such as: speaking and writing skill		
Tuần 12 Theory	<p>Unit 4: The market place (finis)</p> <p>4.5. Everyday English: Prices</p> <p>Unit 5: What do you want to do? (p.38)</p> <p>5.1. New words</p> <p>5.2.. Grammar review:</p> <p>- <i>Verb patterns</i></p>	<p>1</p> <p>2</p>	<p>-Tài liệu bắt buộc</p> <p>Unit 7: p37, p38-39</p> <p>Tài Liệu Đọc Thêm</p> <p>- English Grammar In Use – NXB Cambridge Press</p> <p>Chuẩn bị và đọc trước:</p> <p>+ Nội dung bài học trong giáo trình chính.</p> <p>+ Đọc thêm nội dung liên quan trong tài liệu tham khảo</p> <p>- Nghiên cứu, thảo luận, thực hành (nghe, nói)</p> <p>- Làm bài tập Unit 4 (Ex 13-17,p.25-26)</p>
Self-study	- Learn how to ask for price and how to say currency in English		
Test and assessment	Check students' understanding and knowledge of previous lesson related to grammar of unit 4 such as: Everyday English and grammar of unit 5		
Tuần 13 Theory	<p>Unit 5: What do you want to do? (cont)</p> <p>5.2.. Grammar review:</p> <p>- <i>Future forms</i></p> <p>5.3. Vocabulary: - ed/-ing adjectives</p> <p>5.4. Skills development</p>	<p>3</p>	<p>-Tài liệu bắt buộc</p> <p>Unit 5: p40 – p43</p> <p>Tài Liệu Đọc Thêm</p> <p>- English Grammar In Use – NXB Cambridge Press</p> <p>Chuẩn bị và đọc trước:</p> <p>+ Nội dung bài học trong giáo trình chính.</p> <p>+ Đọc thêm nội dung liên quan trong tài liệu tham khảo</p> <p>- Nghiên cứu, thảo luận, thực hành:</p> <p>+ Viết bưu thiếp</p> <p>+ Nói/hỏi giá</p>

	- Reading: <i>Brat camp</i>		- Làm bài tập Unit 5 (Ex1-5,p.27-29)	
Self-study	- Learn how use ed/ ing adjectives and look for new words in the story « Brat camp »			
Test and assessment	Check students' understanding and knowledge of previous lesson related to grammar of unit 4 such a vocabulary and reading skill of unit 5			
Tuần 14 Theory	Unit 5: What do you want to do? (cont) 5.4. Skills development - Listening: <i>A song</i> - Speaking: + <i>Roleplay- What are you doing tonight?</i> + <i>Talking about problems and advice</i> + <i>Discussion- teenagers and parents</i> + <i>Talking about books, films and TV programmes</i>	3	- Tài liệu bắt buộc Unit 5: p41 – p 45 Tài Liệu Đọc Thêm - English Grammar In Use – NXB Cambridge Press Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính. + Đọc thêm nội dung liên quan trong tài liệu tham khảo - Nghiên cứu, thảo luận, thực hành. - Làm bài tập Unit 5 (Ex6-15,p.29-32)	
Self-study	- Learn about the problems that teenagers often encounter and suggest solutions			
Test and assessment	Check students' understanding and knowledge of previous lesson related to grammar of unit 4 such a listening and seapking skill of unit 5			

Tuần 15	Unit 5: What do you want to do? (finis) 5.5.- Writing: <i>Filling in a form</i> Everyday English: <i>How are you feeling?</i>	1	-Tài liệu bắt buộc Unit 7: p107 Tài Liệu Đọc Thêm - English Grammar In Use – NXB Cambridge Press Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính. + Đọc thêm nội dung liên quan trong tài liệu tham khảo - Nghiên cứu, thảo luận, thực hành: - Ôn tập, kiểm tra	
Self-study	- Learn how to talk about your feelings			
Test and assessment	Test 2 from unit 3 to unit 5			

14. Nguồn lực giảng dạy học phần:

14.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Phòng học: Phòng Lý thuyết
- Trang thiết bị: Máy chiếu, Loa , bảng trắng, bút viết bảng.

14.2. Giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị. Họ và tên	Điện thoại	Email
1	Th.s Nguyễn Thị Lan Hương	0969427888	huongnguyentv@gmail.com
2	Th.s Phạm Thị Minh Huệ	0945778189	minhpho@gmail.com
3	Ths: Vũ Thị Hồng Vân	0916862696	vuhongvan87@gmail.com
4	Ths: Lê Thị Hồng Minh	0978571979	danhhaminh@gmail.com
5	Ths. Lê Thị Nga	0912151911	Lengadhtb82@gmail.com
6	Ths. Hòa Thanh Bình	0985832768	Hoathanhbinh@gmail.com

7	Ths. Vũ Thị Thanh Thủy	0986231887	touyennguyen2006@gmail.com
8	Ths. Phí Thị Lan Anh	0923651111	lananhcoito@gmail.com
9	Cn Trần Thị Thu Vân	0949381012	trthuvan1981@gmail.com

15. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Thái Bình, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trần Thị Thu Vân

Vũ Thị Hồng Vân